MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC KẾT HỢP THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

LÊ VĂN KHUYẾN
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
NGUYỄN VŨ THÀNH
Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

Ngày nhận bài: 16/08/2023; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 25/08/2023; Ngày duyệt đăng: 06/09/2023

ABSTRACT

Blended learning is a teaching model that combines face-to-face teaching and online teaching (e-learning). This model helps learners have a flexible learning environment that is suitable for their individual conditions. Blended learning is considered an effective solution and an inevitable development trend of society. This study mentions a number of difficulties in implementing blended teaching activities, including subjective factors of learners (media, methods of learning skills in the online environment) and factors related to learning skills in the online environment. objective (technology infrastructure, funding sources, unsatisfactory learning materials, incomplete and timely system of documents, regulations and instructions, etc.), thereby offering solutions to optimize management This activity is managed at the University of Medicine and Pharmacy (Hue University).

Key words: Blended teaching, online teaching, face-to-face, competency approach.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây dưới sự ảnh hưởng của công nghệ thông tin (CNTT) thì phương pháp dạy học (PPDH) truyền thống cũng đã có những thay đổi nhất định. Minh chứng là việc xuất hiện rất nhiều những trang học liệu và những trang mạng xã hội mang tính tương tác cao. Đặc biệt, môi trường học tập trực tuyến E-Learning có thể được xem là kết quả của sự trải rộng ngày càng tăng của máy vi tính và internet và nhanh chóng trở nên phổ biến, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Theo số liệu thống kê nhanh của Bộ GD&ĐT cho thấy rằng, khoảng 29% số trường cao đẳng, đại học được khảo sát có triển khai E-learning tại đơn vị. Tuy nhiên, chỉ có 19% đơn vị có áp dụng vào các môn học cụ thể, số lượng khóa học trực tuyến cũng rất thấp chỉ đạt 1.099 khóa học trực tuyến trên toàn quốc. Tỷ lệ này khá thấp so với sự bùng nổ của Internet tốc độ cao và nhu cầu học mọi lúc, mọi nơi suốt đời của người học cũng như sự phát triển của các thiết bị thông minh. Tuy vậy, môi trường học tập trực tuyến này còn gặp phải nhiều trở ngại cần phải có sự hỗ trợ của môi trường học tập truyền thống, từ đó nảy sinh nhu cầu một hình thức dạy học mới - dạy học kết hợp (Blended Learning) ra đời. Như vậy, khái niệm DHKH đã xuất hiện trong một thời gian dài, song thuật ngữ của nó vẫn chưa được thiết lập một cách chắc chắn cho đến 2006, khi cuốn sách "Handbook of Blended Learning" đầu tiên của Bonk và Graham được xuất bản. Theo các tác giả, có ba cách định nghĩa được sử dụng rộng rãi, đó là:

(1) B-learning = kết hợp các phương thức giảng dạy (hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông);

(2) B-learning = kết hợp các phương pháp giảng dạy;

(3) B-learning = kết hợp hướng dẫn trực tuyến và sự hướng dẫn đối mặt [3].

Trên cơ sở những quan điểm về DHKH của các tác giả nêu trên, chúng tôi đưa ra khái niệm DHKH như sau: DHKH (B-learning) là sự kết hợp giữa quá trình dạy học giáp mặt (Face to face) và dạy học trực tuyến (E-learning), phản ánh các mối quan hệ có tính quy luật phổ biến giữa các yếu tố cấu trúc của quá trình dạy học.

Hiện nay, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế đang thực hiện việc thay đổi chương trình giảng dạy y khoa từ giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm sang hệ thống module tích hợp lấy sinh viên làm trung tâm, đào tạo dựa trên năng lực người học. Việc áp dụng chương trình DHKH cho phép kết hợp bài giảng truyền thống và diễn đàn dựa trên web, về cơ bản, sẽ có các ưu điểm: (1) Tăng tương tác đáng kể giữa giảng viên và sinh viên; (2) Phản hồi tức thì của người học; (3) Dạy học phù hợp với cá nhân và (4) Kiểm tra, đánh giá theo các tình huống khách quan. Việc vận dụng mô hình DHKH sẽ tạo nên sự phong phú, đa dạng, linh hoạt cho hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học (TCNL) đang là lựa chọn ưu tiên, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai mô hình DHKH không tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Từ thực tế này, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu "Một số khó khăn trong việc triển khai hoạt động DHKH theo hướng tiếp cận năng lực TCNL người học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế" nhằm làm rõ những khó khăn trong việc triển khai hoạt động DHKH, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tối ưu hoá việc quản lý hoạt động này.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Khách thể nghiên cứu: 330 người bao gồm: 20 cán bộ quản lý (CBQL), 50 giảng viên (GV) và 260 sinh viên (SV) ngành Y khoa Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

2. Thời gian và địa điểm: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 12/2020 đến tháng 11/2021; tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

3. Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng những khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả DHKH theo hướng TCNL người học.

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học kết hợp theo hướng tiếp cận năng lực người học

Bảng 3.1: Đánh giá thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đến hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học

TT	Các yếu tố khách quan và chủ quan	Mức độ ảnh hưởng					
		Rất ảnh hưởng		Có ảnh hưởng		Hoàn toàn không ảnh hưởng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chủ trương, thể chế, chính sách về phát triển giáo dục, đào tạo nói chung, DHTT nói riêng của nhà trường	174	53,4	120	36,8	32	9,8
2	Chủ trương, thể chế, chính sách về phát triển hạ tầng CNTT của nhà trường	129	39,6	160	49,1	37	11,3
3	Hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo	142	43,6	153	46,9	31	9,5
4	Hiệu quả áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong dạy học	98	30,1	199	61,0	29	8,9
5	Xu thế phát triển của giáo dục từ xa, giáo dục suốt đời và xu thế hội nhập trong giáo dục	94	28,8	199	61,0	33	10,1
6	Hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo	143	43,9	147	45,1	36	11,0
7	Trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý	206	63,2	100	30,7	20	6,1
8	Trình độ, năng lực, thái độ học tập của SV	200	61,3	112	34,4	14	4,3
9	Trình độ, năng lực của đội ngũ GV	174	53,4	124	38,0	28	8,6

Xem xét số liệu thống kê về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả DHKH theo hướng TCNL người học tại Bảng 3.1 cho thấy, phần lớn CBQL, GV và SV Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế đánh giá cao các yếu tố như trình độ, năng lực của đội ngũ QL (mức độ Rất ảnh hưởng: 63,2%; Có ảnh hưởng: 30,7%); trình độ, năng lực, thái độ học tập của SV (61,3%; 34,4%); trình độ, năng lực của đội ngũ GV hiệu quả ứng dụng CNTT trong QL đào tạo (53,4%; 38,0%) và chủ trương, thể chế, chính sách về phát triển giáo dục, đào tạo nói chung, ĐTTT nói riêng của nhà trường (53,4%; 36,8%). Một số điều kiện cũng có tỷ lệ khá cao CBQL, GV và SV đánh giá cao như hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý đào tạo (mức độ Rất ảnh hưởng: 43,9%; Có ảnh hưởng: 45,1%); nhận thức của nhà trường về vai trò của công tác DHTT (43,6%; 46,9%); chủ trương, thể chế, chính sách về phát triển hạ tầng CNTT của nhà trường (43,6%; 46,9%). Các yếu tố còn lại ít được CBQL, GV và SV đánh giá cao hơn, như hiệu quả áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong dạy học (mức độ Rất ảnh hưởng: 30,1%; Có ảnh hưởng: 61,0%); xu thế phát triển của giáo dục từ xa, giáo dục suốt đời và xu thế hội nhập trong giáo dục (28,1%; 61,0%).

Như vậy, khảo sát thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả DHKH theo hướng TCNL người học cho thấy, phần lớn CBQL, GV và SV Trường ĐH Y - Dược (ĐH Huế) đều cho rằng con người là yếu tố ảnh hưởng quyết định đến chất lượng và hiệu quả của giáo dục, đào tạo nói chung, chất lượng hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học nói riêng ở trường đại học; trong đó, yếu tố quản lý của đội ngũ lãnh đạo có ảnh hưởng quyết định hàng đầu, tiếp đến là chất lượng đội ngũ người học, người dạy, đội ngũ hỗ trợ dạy học và cơ sở hạ tầng công nghệ khác. Đây là cơ sở quan trọng rất cần được chủ thể quản lý hoạt động DHKH tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế lưu ý khi đưa ra định hướng phát triển và hoàn thiện hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học trong thời gian tới.

2. Những khó khăn trong tổ chức dạy học kết hợp theo hướng tiếp cận năng lực người học

Bảng 3.2. Đánh giá thực trạng khó khăn trong việc thực hiện DHKH theo hướng TCNL người học

TT	KHÓ KHĂN	CBQL, GV		SV		Chung (n = 326)	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Hạ tầng công nghệ DHTT chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo và nhu cầu sử dụng của GV và SV	21	30,0	114	44,5	135	41,4
2	Môi trường học tập trực tuyến chưa đáp ứng tốt nhu cầu tương tác giữa GV và SV	40	57,1	119	46,5	159	48,8
3	Nội dung học liệu còn nghèo nàn, chưa sát thực tế, ít cập nhật kiến thức và công nghệ mới	20	28,6	104	40,6	124	38,0
4	Người học gặp khó khăn về phương tiện học tập trên môi trường trực tuyến	40	57,1	168	65,6	208	63,8
5	Người học còn yếu về phương pháp và kỹ năng học tập trên môi trường trực tuyến	54	77,1	122	47,7	176	54,0
6	Đội ngũ GV chưa thành thạo về phương pháp và kỹ năng giảng dạy trên môi trường trực tuyến	24	34,3	91	35,5	115	35,3

TT	KHÓ KHĂN	CBQL, GV		SV		Chung (n = 326)	
		SL	%	SL	%	SL	%
7	Đội ngũ chuyên viên hỗ trợ DHTT chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng lẫn chất lượng	14	20,0	51	19,9	65	19,9
8	Hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ, kịp thời	32	45,7	69	27,0	101	31,0
9	Mối liên hệ, liên kết giữa nhà trường và đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo còn hạn chế	12	17,1	44	17,2	56	17,2
10	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động trực tuyến của Trường chưa phù hợp	13	18,6	50	19,5	63	19,3
11	Trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý hoạt động trực tuyến của Trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ	34	48,6	83	32,4	117	35,9
12	Nguồn kinh phí của Trường dành cho DHTT còn eo hẹp	21	30,0	114	44,5	135	41,4

Qua số liệu khảo sát tại Bảng 3.2 cho thấy, hoạt động DHKH được áp dụng ở Trường ĐH Y - Dược (ĐH Huế) do mới được triển khai được một số năm gần đây nên vẫn còn tồn tại không ít khó khăn cần khắc phục, vượt qua. Các khó khăn chủ yếu đến từ phía người học, như gặp khó khăn về phương tiện học tập trên môi trường trực tuyến (63,8%); còn yếu về phương pháp và kỹ năng học tập trên môi trường trực tuyến (54,0%). Một số khó khăn khá lớn đến từ phía khách quan như môi trường học tập trực tuyến chưa đáp ứng tốt nhu cầu tương tác giữa GV và SV (48,8%); hạ tầng công nghệ DHTT chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo và nhu cầu sử dụng của GV và SV (41,4%); nguồn kinh phí của Trường dành cho DHTT còn eo hẹp (35,9%). Bên cạnh đó, một tỷ lệ đáng kể CBQL, GV và SV cho rằng có những khó khăn đến từ phía GV, đội ngũ quản lý và nhà trường như nội dung học liệu còn nghèo nàn, chưa sát thực tế, ít cập nhật kiến thức và công nghệ mới (38,0%); trình độ, năng lực của đội ngũ QL hoạt động trực tuyến của Trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ (35,9%); đội ngũ GV chưa thành thạo về phương pháp và kỹ năng giảng dạy trên môi trường trực tuyến (35,3%); hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ, kịp thời (31,0%). Một số khó khăn còn lại có tỷ lệ CBQL, GV và SV lựa chọn không đáng kể.

Nguyên nhân của những khó khăn nêu trên có thể do đây là hoạt động khá mới mẻ đối với SV, GV và nhân viên hỗ trợ cổng trực tuyến đòi hỏi có thời gian thích nghi. Một bộ phận SV có điều kiện kinh tế khó khăn, lại trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa có điều kiện mua sắm máy tính hay điện thoại thông minh. Ngoài ra, việc trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại và đồng bộ, hệ thống học liệu... đòi hỏi một khoản kinh phí đầu tư khá lớn và cần thời gian xây dựng và hoàn chỉnh. Những khó khăn này chắc chắn sẽ được lãnh đạo nhà trường chỉ đạo khắc phục trong những năm tới.

Như vậy, khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động DHKH đến từ phía chủ quan của người học như (phương tiện, phương pháp kỹ năng học tập trên môi trường trực tuyến) và yếu tố khách quan (hạ tầng công nghệ, nguồn kinh phí, học liệu chưa đảm bảo, hệ thống văn bản, quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ, kịp thời…). Trên cơ sở đó cần đưa ra các giải pháp để khắc phục các hạn chế và nâng cao hiệu quả của mô hình DHKH tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

IV. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng khó khăn trong việc triển khai hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học ở Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học ở Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Cấu trúc của mỗi biện pháp gồm 4 nội dung được trình bày chi tiết là: mục đích và ý nghĩa, nội dung, cách thức thực hiện và điều kiện thực hiện biện pháp. Các biện pháp quản lý hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học ở Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế được đề xuất đó là:

(1) Quán triệt và nâng cao nhận thức về hình thức DHKH theo hướng TCNL người học cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên;

(2) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý hoạt động DHKH theo hướng tiếp cận năng lực người học;

(3) Chỉ đạo, giám sát, quản lý hiệu quả tiến trình thực hiện kế hoạch hoạt động DHKH theo hướng tiếp cận năng lực người học;

(4) Tăng cường quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực hỗ trợ công nghệ cho đội ngũ chuyên viên, bồi dưỡng năng lực DHKH cho giảng viên và sinh viên;

(5) Chỉ đạo, quản lý việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt cơ sở hạ tầng công nghệ và trang thiết bị cho dạy học trực tuyến;

(6) Chỉ đạo công tác biên soạn, lưu trữ và sử dụng hiệu quả học liệu trực tuyến; khuyến khích giảng viên không ngừng nâng cao chất lượng học liệu trực tuyến trong DHKH theo hướng TCNL người học;

(7) Chỉ đạo, quản lý việc đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học; tăng cường tự học, tự nghiên cứu, thực hành, thực tế của sinh viên;

(8) Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả DHKH theo hướng TCNL người học.

Các biện pháp nêu trên không tồn tại độc lập mà có sự tác động qua lại và hỗ trợ nhau; do đó, muốn phát huy được sức mạnh của các biện pháp nói trên, cần thực hiện đồng bộ chúng. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện cụ thể mà lựa chọn và sử dụng các biện pháp một cách linh hoạt và sáng tạo thì mới đạt hiệu quả cao. Kết quả khảo nghiệm cũng cho thấy, tất cả các biện pháp quản lý nhóm tác giả đưa ra đều có tính cấp thiết và tính khả thi khá cao, có thể được áp dụng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động DHKH theo hướng TCNL người học ở Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Về áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực CNTT trình độ đại học, yêu cầu các trường đại học, Chỉ thị số 5444/BGDĐT-GDĐH, ngày 16 tháng 11 năm 2017, Hà Nội.

2. Barbour Michael, et al. (2011), Online and Blended Learning: A Survey of Policy and Practice of K-12 Schools Around the World. Written by: Online and Blended Learning, the North American Council for Online Learning, 130.

3. Watson John (2008), Blended Learning: The Convergence of Online and Face-to-Face Education.

4. Thủ tướng Chính phủ (2012), Phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 06 năm 2008, Hà Nội.

5. Vũ Thái Giang - Nguyễn Hoài Nam (2019), Dạy học kết hợp - Một hình thức phù hợp với dạy học đại học ở Việt Nam thời đại kỉ nguyên số, Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội, số 64, tr.165-177.